ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*

Số 98 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
thực hiện Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị *(sau đây gọi là Kế hoạch số 119-KH/TU)*, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Kế hoạch số 119-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy UBND tỉnh; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc về đất đai, khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số", bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tập trung vào các nhiệm vụ có tính cấp thiết, phù hợp thực tiễn của tỉnh miền núi, biên giới: hoàn thiện thể chế thuộc thẩm quyền; quản lý đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất công; đất phục vụ các dự án hạ tầng, năng lượng, thủy điện, khoáng sản; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đo đạc, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát nội dung giao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; không hình thức, trùng lặp.

Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, sản phẩm; gắn trách nhiệm của cấp ủy với trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị; những nhiệm vụ có thời hạn của Trung ương và Tỉnh ủy phải được ưu tiên nguồn lực, tổ chức thực hiện đúng tiến độ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc; chủ động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quản lý, sử dụng đất.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản phương thức quản lý đất đai theo hướng quản trị hiện đại, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, dựa trên dữ liệu số; bảo đảm phân bổ, khai thác và sử dụng đất tiết kiệm, bền vững, phù hợp với đặc điểm tỉnh miền núi, biên giới, diện tích đất lâm nghiệp lớn và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao. Từng bước đưa đất đai thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, lợi thế cạnh tranh và động lực quan trọng cho phát triển tỉnh. Chuyển mạnh từ tư duy "bồi thường tài sản bị thu hồi" sang tư duy "tái thiết cuộc sống cho người dân khi Nhà nước thu hồi đất".

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tập trung thể chế hóa, ban hành văn bản, tổ chức thi hành, giám sát thuộc thẩm quyền; đến năm 2030 hệ thống pháp luật về đất đai của tỉnh được thực hiện đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, thông suốt trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao chất lượng quy hoạch, phân bổ và sử dụng đất; quản lý chặt chẽ đất công, đất quốc phòng, an ninh, đất trồng lúa, đất rừng; tạo quỹ đất sạch, tăng nguồn thu từ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(2) Sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp; giải quyết đất ở, đất sản xuất và bảo đảm sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện thu hồi đất, bồi thường, tái định cư theo hướng ổn định và nâng cao đời sống người dân. Hoàn thành kiểm kê về hiện trạng đất trồng lúa, đất rừng trong năm 2027.

(3) Đến hết năm 2026, hoàn thành đo đạc địa chính, lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

(4) Đến năm 2030, cơ bản xử lý dứt điểm các tồn tại thuộc thẩm quyền của tỉnh, trọng tâm là đất công sử dụng kém hiệu quả, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, dự án chậm tiến độ, đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích và các vụ việc phức tạp, kéo dài.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, thống nhất nhận thức về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Kế hoạch số 119-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với đánh giá trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ.

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; công khai, minh bạch thông tin thuộc trách nhiệm quản lý; chú trọng nâng cao nhận thức, kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ của đội ngũ trực tiếp tham mưu, giải quyết thủ tục về đất đai.

Đẩy mạnh tuyên truyền, làm rõ vị trí, vai trò đặc biệt của đất đai đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường; nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; quyền, nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách đại diện chủ sở hữu và quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững; không để đất đai bị suy thoái, hủy hoại, bỏ hoang, sử dụng lãng phí; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm và các hành vi trục lợi từ đất đai.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng địa bàn, đối tượng; chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề đất đai để gây mất đoàn kết, mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Rà soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến đất đai; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, bất cập, chưa thống nhất giữa pháp luật đất đai với pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đấu giá, đấu thầu, tài sản công, tài chính, thuế và các lĩnh vực có liên quan.

Tập trung cập nhật, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời các quy định mới sau khi Luật Đất đai và các luật có liên quan được sửa đổi; bảo đảm không để khoảng trống pháp lý, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

Rà soát việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND các xã, phường; gắn phân cấp với kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn và trách nhiệm người đứng đầu.

2.1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất. Tăng cường tích hợp, hạn chế trùng lặp giữa các quy hoạch; xác định rõ nhu cầu, thứ tự ưu tiên, nguồn lực và khả năng thực hiện.

Rà soát nội dung, mức độ chi tiết của các quy hoạch có sử dụng đất, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhưng không quá cứng nhắc, thiếu linh hoạt; kiểm soát chặt chẽ thẩm quyền, trình tự và điều kiện điều chỉnh quy hoạch, không để điều chỉnh tùy tiện vì lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm.

Tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo hướng đơn giản, số hóa, tích hợp nội dung của Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành có sử dụng đất; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Phân bổ, quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, an ninh, đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Rà soát diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả để đề xuất phương án chuyển đổi phù hợp nhưng phải bảo đảm an ninh lương thực.

Gắn chính sách đất đai với trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển nông nghiệp hiện đại, bảo đảm sinh kế bền vững, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Quản lý, khai thác hiệu quả không gian ngầm, công trình trên không và các không gian sử dụng đất mới phù hợp với điều kiện của tỉnh, nhất là đối với công trình thủy điện, giao thông, đô thị, hạ tầng kỹ thuật và khai thác khoáng sản; bảo đảm an toàn, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

2.2. Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Thực hiện giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với quỹ đất do Nhà nước quản lý theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, bình đẳng trong tiếp cận đất đai và lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực.

Xác định đúng các trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá, đấu thầu, không thông qua đấu giá, đấu thầu và trường hợp nhà đầu tư tự thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất. Mỗi phương thức phải bảo đảm đầy đủ điều kiện, tiêu chí, trình tự, trách nhiệm và cơ chế giám sát.

Việc giao đất, cho thuê đất phải gắn với năng lực, tiến độ đầu tư, hiệu quả sử dụng đất và trách nhiệm bảo vệ môi trường; không dành quỹ đất cho dự án không khả thi, nhà đầu tư không đủ năng lực hoặc sử dụng đất lãng phí. Tăng cường giám sát sau giao đất, cho thuê đất; kịp thời xử lý vi phạm trong đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Tổ chức thực hiện quy định về quyền lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hằng năm hoặc trả tiền một lần cho cả thời gian thuê phù hợp với mục đích, phạm vi, thời hạn sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Quản lý chặt chẽ đất của các cơ sở tôn giáo; thực hiện giao đất, cho thuê đất, xác định hạn mức, nghĩa vụ tài chính theo đúng mục đích sử dụng và quy định của pháp luật, phù hợp với quỹ đất của địa phương.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, thoái vốn và đất sử dụng kết hợp đa mục đích. Phân cấp, phân quyền phải gắn với cải cách hành chính, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người có thẩm quyền.

Rà soát, quản lý việc phân lô, bán nền, phát triển nhà ở và bất động sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; không để

hình thành khu dân cư tự phát, phá vỡ quy hoạch, gây quá tải hạ tầng hoặc đầu cơ đất đai.

2.3. Về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phát triển quỹ đất

Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người có đất thu hồi và nhà đầu tư; giảm thiểu khiếu kiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Rà soát chặt chẽ căn cứ, điều kiện, phạm vi thu hồi đất đối với dự án quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; không để lợi dụng thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng để phục vụ lợi ích cục bộ hoặc lợi ích nhóm.

Chuyển mạnh từ tư duy chỉ bồi thường tài sản bị thu hồi sang tái thiết cuộc sống cho người dân; bảo đảm nơi ở, điều kiện sống, việc làm, thu nhập và sinh kế của người dân sau thu hồi đất bằng hoặc tốt hơn trước.

Chủ động chuẩn bị quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, đất sản xuất và hạ tầng thiết yếu trước khi thu hồi đất. Xem xét tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập để triển khai trước đối với dự án đủ điều kiện; ban hành chính sách hỗ trợ khác phù hợp với đặc điểm của tỉnh và từng dự án theo thẩm quyền.

Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ngăn chặn việc chuyển nhượng, xây dựng công trình trái phép sau khi có thông báo thu hồi đất.

Rà soát, kiện toàn tổ chức phát triển quỹ đất theo chủ trương, phương án của Trung ương; nâng cao năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất, tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.

Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất tham gia thực hiện dự án thông qua chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định. Nghiên cứu áp dụng cơ chế góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn khi được pháp luật quy định.

Tăng cường kiểm tra việc đưa đất vào sử dụng; xử lý nghiêm trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Kiên quyết thu hồi đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng không đúng mục đích, gây thất thoát, lãng phí.

2.4. Về giá đất, tài chính đất đai và điều tiết địa tô chênh lệch

Tổ chức thực hiện chính sách giá đất, tài chính đất đai và điều tiết địa tô chênh lệch theo hướng công khai, minh bạch, khoa học, phù hợp thực tiễn; bảo đảm chi phí đầu vào hợp lý cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất; tăng cường kết nối dữ liệu đất đai với dữ liệu quy hoạch, thuế, công chứng, giao dịch bất động sản và các dữ liệu có liên quan. Việc xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và xác định giá đất cụ thể phải dựa trên dữ liệu, phương pháp khoa học; không để thao túng giá, tạo giá ảo hoặc lợi dụng chính sách để trục lợi.

Cơ quan tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan nông nghiệp và môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

Rà soát, kiện toàn cơ quan thực hiện chức năng quản lý giá đất, cơ quan xây dựng bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất theo phương án, hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và cơ chế phối hợp.

Thực hiện chính sách tài chính đất đai bảo đảm hài hòa lợi ích; khai thác hợp lý nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; ưu tiên bố trí nguồn thu từ đất cho đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển quỹ đất, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế điều tiết hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do thực hiện quy hoạch, đầu tư hạ tầng, chuyển mục đích sử dụng đất và mở rộng không gian đô thị; phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Về công cụ tài chính và chính sách thuế

Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách tài chính, thuế về đất đai sau khi được Trung ương ban hành; sử dụng công cụ tài chính, thuế để khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, khắc phục tình trạng bỏ hoang đất, chậm đưa đất vào sử dụng, đầu cơ, găm giữ đất và thao túng thị trường.

Rà soát các khu đất, dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm sử dụng để áp dụng nghĩa vụ tài chính bổ sung, chế tài hoặc biện pháp xử lý

theo quy định; bảo đảm việc găm giữ đất không sử dụng phải chịu chi phí cao hơn lợi ích đầu cơ.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất chính sách điều tiết địa tô chênh lệch, chính sách thuế cao hơn đối với đất bỏ hoang, không đưa vào sử dụng và hoạt động đầu cơ bất động sản khi Trung ương lấy ý kiến hoặc yêu cầu địa phương tham gia.

Thực hiện chính sách ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; quan tâm hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người có thu nhập thấp, gia đình người có công và các đối tượng chính sách.

2.6. Về thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản

Phát triển thị trường quyền sử dụng đất và thị trường bất động sản theo hướng công khai, minh bạch, lành mạnh, an toàn, ổn định, bền vững; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, pháp lý dự án, giá đất, giao dịch, nghĩa vụ tài chính, tình trạng thế chấp, tranh chấp và tình hình đưa đất vào sử dụng.

Thực hiện đầy đủ đăng ký quyền sử dụng đất và đăng ký biến động; tăng cường kết nối dữ liệu đất đai với dữ liệu quy hoạch, công chứng, thuế, ngân hàng, đăng ký biện pháp bảo đảm và kinh doanh bất động sản. Khuyến khích giao dịch bất động sản qua sàn giao dịch, thanh toán qua ngân hàng, hạn chế sử dụng tiền mặt theo quy định và lộ trình của Trung ương.

Phát triển thị trường cho thuê đất nông nghiệp; thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân.

Tổ chức thực hiện quy định về xử lý quyền sử dụng đất khi doanh nghiệp phá sản, tái cơ cấu, chuyển giao hoặc chấm dứt dự án; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và các bên liên quan.

2.7. Về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp

Rà soát, đề xuất mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương, quá trình chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp, việc làm và lao động nông thôn.

Tạo điều kiện để người sử dụng đất nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thức sản xuất phù hợp với quy hoạch và quy định; thúc

đẩy nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng khoa học, công nghệ và các mô hình sản xuất có giá trị gia tăng cao.

Tăng cường điều tra, đánh giá chất lượng đất; thực hiện các biện pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất bị thoái hóa, ô nhiễm, suy giảm chất lượng; quản lý, sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường, nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Rà soát đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng; phân định rõ diện tích doanh nghiệp tiếp tục sử dụng và diện tích bàn giao địa phương quản lý. Kiên quyết thu hồi diện tích không đầu tư, sử dụng không hiệu quả, giao khoán không đúng đối tượng; giải quyết tình trạng chồng lấn, tranh chấp, khiếu kiện.

Ưu tiên bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thiếu đất theo đúng quy định; đồng thời có cơ chế quản lý chặt chẽ, hỗ trợ sinh kế để hạn chế việc chuyển nhượng đất sau khi được giao.

Phối hợp thực hiện kiểm kê chuyên đề về hiện trạng sử dụng đất trồng lúa, đất rừng theo hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm phản ánh đúng hiện trạng và hoàn thành trong năm 2027.

2.8. Về quản lý, sử dụng đất kết hợp đa mục đích và các loại hình sử dụng đất mới

Rà soát, quản lý chặt chẽ đất sử dụng kết hợp đa mục đích; đất quốc phòng, an ninh kết hợp sản xuất, xây dựng kinh tế; đất sử dụng cho hoạt động du lịch, dịch vụ, nông nghiệp kết hợp; bảo đảm đúng mục đích chính, phạm vi, thời hạn, nghĩa vụ tài chính và yêu cầu bảo vệ môi trường.

Quản lý đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đường hầm, đường ống, tuyến năng lượng và hạng mục ngầm của các dự án thủy điện, giao thông, đô thị, khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh từ các loại hình sử dụng đất mới, đất kết hợp đa mục đích, không gian ngầm và công trình trên không để kiến nghị Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý và sử dụng đất; bố trí nguồn lực xây dựng, hoàn thiện, quản lý và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu.

Bảo đảm dữ liệu đất đai "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; được cập nhật thường xuyên và kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, đăng ký biện pháp bảo đảm, bất động sản và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Thực hiện đầy đủ việc đăng ký quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai; số hóa hồ sơ, quy trình, thủ tục; ngăn chặn giao dịch không đăng ký. Rà soát, xem xét công nhận, cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch, không ảnh hưởng quốc phòng, an ninh, môi trường, an toàn công trình và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định; không hợp thức hóa vi phạm mới.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý đất đai, tổ chức phát triển quỹ đất, cơ quan thực hiện nhiệm vụ về giá đất và các tổ chức dịch vụ công theo phương án của Trung ương; bảo đảm tinh gọn, ổn định, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Phân cấp, phân quyền phải gắn với nguồn lực, dữ liệu, cán bộ và kiểm soát quyền lực; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; không để phát sinh khoảng trống quản lý.

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đất đai; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ phục vụ quản trị đất đai hiện đại.

Tập trung nguồn lực cho điều tra, đánh giá tài nguyên đất, thống kê, kiểm kê đất đai, giám sát sử dụng đất; quản lý đầy đủ cả về diện tích, chất lượng, giá trị và hiệu quả sử dụng; bảo vệ, cải tạo, phục hồi chất lượng đất.

4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường kiểm tra, giám sát của Đảng; thanh tra, kiểm tra, ~~giám sát~~ của Nhà nước đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai.

Từng bước xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát, cảnh báo và kiểm soát quyền lực trên nền tảng dữ liệu số thống nhất, liên thông; kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường và vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

Tập trung kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực như quy hoạch, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích, đấu

giá, đấu thầu, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, xác định giá đất và quản lý đất công.

Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; xử lý trách nhiệm người đứng đầu, tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, để xảy ra vi phạm, thất thoát, lãng phí thuộc phạm vi phụ trách.

Chỉ đạo nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về đất đai; bảo đảm an ninh, trật tự trong thu hồi đất, bồi thường, tái định cư, đấu giá và triển khai dự án; phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu đất đai.

Chỉ đạo rà soát, quản lý chặt chẽ đất quốc phòng; phối hợp xử lý đất quốc phòng không còn nhu cầu sử dụng, đất chồng lấn, tranh chấp; cập nhật đầy đủ hồ sơ, dữ liệu theo quy định, gắn quản lý đất với bảo vệ chủ quyền, biên giới.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án, vụ việc liên quan đến đất đai, bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật; tăng cường hòa giải, đối thoại; tổng kết thực tiễn xét xử, kiến nghị khắc phục bất cập trong chính sách, pháp luật và quản lý đất đai.

Chỉ đạo tăng cường kiểm sát việc giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến đất đai; kịp thời kiến nghị, kháng nghị đối với vi phạm; qua hoạt động kiểm sát, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập và phòng ngừa vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là cấp xã, trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; tăng cường hòa giải, đối thoại, giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về đất đai với cơ quan thanh tra, kiểm tra, tư pháp, công an và chính quyền địa phương trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài trong quản lý và sử dụng đất

Tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, xử lý công khai, minh bạch các tồn tại liên quan đến đất có nguồn gốc nông, lâm trường; đất công, nhà, đất dôi dư; đất sau sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, đơn vị; đất sau cổ phần hóa, thoái vốn; đất của cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời; đất sử dụng kết hợp đa mục đích và những tồn tại do lịch sử để lại.

Rà soát toàn bộ dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc sử dụng sai mục đích; phân loại rõ nguyên nhân, trách nhiệm, căn cứ pháp lý và phương án xử lý. Kiên quyết thu hồi đất đối với trường hợp đủ điều kiện thu hồi; không để đất đai bị bỏ hoang, lãng phí kéo dài.

Tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người dân tại khu vực đặc biệt khó khăn; gắn giải quyết đất đai với hỗ trợ sản xuất, việc làm, sinh kế và quản lý chặt chẽ sau khi giao đất.

Theo dõi, chuẩn bị điều kiện thực hiện các cơ chế thí điểm của Trung ương về xử lý dự án bất động sản, nhà ở thương mại không còn khả năng thực hiện hoặc không thể chuyển nhượng nếu có phát sinh và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; đưa nội dung quản lý, khai thác, sử dụng đất vào chương trình công tác, kiểm tra, giám sát hằng năm.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; chịu trách nhiệm theo quy định nếu để tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát hoặc sử dụng đất lãng phí.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, biểu dương mô hình, cách làm hiệu quả; kịp thời chấn chỉnh hạn chế, xử lý vi phạm và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách.

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả"; mỗi nhiệm vụ phải xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm đầu ra cụ thể.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Kế hoạch số 119-KH/TU và Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 119-KH/TU và Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

Chủ động phối hợp với Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường trong

thực hiện nhiệm vụ liên ngành; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh.

Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm, không để phát sinh vi phạm do thiếu trách nhiệm hoặc buông lỏng lãnh đạo.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Kế hoạch số 119-KH/TU và Kế hoạch này trong tháng 8 năm 2026; cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của tỉnh, bảo đảm rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm đầu ra. Phân công cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo giai đoạn và hằng năm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra, đồng thời làm cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy, Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; tham mưu sơ kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Chỉ đạo rà soát các cơ chế, chính sách, văn bản của tỉnh liên quan đến đất đai và các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, đấu giá, đấu thầu, tài chính, thuế, tài sản công, lâm nghiệp, khoáng sản; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp. Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phát triển quỹ đất; giá đất, tài chính đất đai; quản lý đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất công và đất sử dụng kết hợp đa mục đích; phát triển thị trường quyền sử dụng đất; cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Chỉ đạo rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng; đất công, nhà, đất dôi dư; đất sau sắp xếp cơ quan, đơn vị; đất có nguồn gốc nông, lâm trường; đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang, gây lãng phí và những tồn tại, vướng mắc do lịch sử để lại. Thực hiện hoàn thành đo đạc địa chính, lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong năm 2026, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; kiểm kê

đất đai chuyên đề về hiện trạng sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong năm 2027.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; gắn tiến độ thực hiện Kế hoạch với chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Kế hoạch số 119-KH/TU, và Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác tuyên truyền, quán triệt của các tổ chức đảng trực thuộc.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

5. Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.